

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-PT
Ngày 21 - 3 - 2022
Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2022/QĐ-PT-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Nhựt H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp LP 2, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh AG.

Tạm trú: Khu phố PT, phường TP, thị xã ĐX, tỉnh BP (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Nhựt H: Luật sư Nguyễn Thị M – Công ty Luật TNHH D thuộc Đoàn Luật sư T

Trụ sở: Số XXD đường TVK, ấp A, xã MTA, thành phố B, tỉnh BT (Có

mặt).

- *Bị đơn*: Chị Ngô Kim T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp TA, xã TH, huyện TP, tỉnh BT (Vắng mặt).

- *Người làm chứng do anh Lê Nhựt H tự triệu tập*:

1. Bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột anh H), sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp X, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP (Có mặt).

2. Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố ĐH, tỉnh QT (Có mặt).

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn anh Lê Nhựt H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/03/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Nhựt H trình bày:

Anh và chị Ngô Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/9/2017. Khi sống chung anh và chị T có một con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 15/12/2017.

Cuộc sống hôn nhân của anh và chị T không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ khi cháu Tuấn A được 20 tháng tuổi thì anh và chị T sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Anh không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 15/12/2017, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngô Kim T trình bày:

Chị và anh H sống chung không có hạnh phúc, sau khi cưới nhau vợ chồng ở nhà trọ rồi từ khi sinh cháu Tuấn A được 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có tình cảm bên ngoài nên không chăm lo vợ con, có lần chị bắt ghen anh H với người phụ khác thì anh H đánh đập chị. Từ ngày anh H đánh chị thì anh H bỏ đi, để lại một mình chị vừa nuôi con, vừa đi làm thuê, anh H không một lần về thăm chị và con, không chịu đựng được nữa khi cháu Tuấn A được khoảng 13 tháng tuổi thì chị dẫn con về nhà mẹ ruột ở xã Thạnh Hải sinh sống cho đến hôm nay. Từ ngày chị về xã Thạnh Hải sinh sống anh H không có đến thăm con, chỉ có một lần duy nhất Huy đến quây nhà chị đòi bắt con, chị có báo Trưởng ấp, chính quyền địa phương biết để giải quyết.

Về hôn nhân: Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Đối với con chung từ khi cháu Tuấn A được sinh ra anh H đã có tình cảm bên ngoài nên không chăm lo cho con, khi cháu được 05 tháng tuổi thì anh H bỏ mẹ con chị đi một mình chị phải chăm sóc cháu. Khi chị về xã Thạnh Hải sinh sống anh H chỉ có một lần duy nhất anh H đến quây nhà chị đòi bắt con. Tuy cháu Tuấn A mới chỉ 4 tuổi không đủ tuổi lấy ý kiến cháu nhưng thông qua lời nói, cử chỉ của cháu thì thật sự muốn ở với chị, chứ không chịu ở với anh H. Nên nay chị yêu cầu được nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con chung thì do ở nhà có bán trà hoa đậu biếc và gia đình có trồng xoài nên chị có phụ cha mẹ. Hằng tháng trước đây thu nhập khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, khoảng 01 tháng nay chị đi thành phố Bến Tre buôn bán trái cây thì thu nhập chỉ được khoảng 3.000.000 đồng tháng do mới bắt đầu buôn bán nhưng vẫn đủ điều kiện để nuôi cháu Tuấn A phát triển đầy đủ. Nếu chị được nuôi con chị không cần anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhựt H với chị Ngô Kim T. Anh Lê Nhựt H được ly hôn với chị Ngô Kim T.

Anh Lê Nhựt H và chị Ngô Kim T không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về con chung: Chị Ngô Kim T được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 15/12/2017, anh Lê Nhựt H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Kim T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền

thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung chưa thành niên, theo yêu cầu của anh H, chị T có thể yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Nhựt H và chị Ngô Kim T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Lê Nhựt H và chị Ngô Kim T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/11/2021 và ngày 29/11/2021, anh Lê Nhựt H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, anh yêu cầu được quyền nuôi con chung là cháu Lê Tuấn Avà không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của nguyên đơn Lê Nhựt H – Luật sư Nguyễn Thị Mến trình bày: Vào năm 2017, anh Lê Nhựt H và chị Ngô Kim T có quen biết rồi tiến tới hôn nhân, do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh H yêu cầu ly hôn với chị T. Về tài sản chung và về nợ chung không có nên anh H không yêu cầu giải quyết. Về con chung, tuy hiện tại cháu Tuấn A đang sống chung với chị T nhưng thông qua một bài đăng trên mạng xã hội facebook thì hiện tại chị T không có việc làm, một mình chị T đang nuôi 02 cháu nhỏ (01 cháu là con chung của chị T và anh H, còn 01 cháu là con riêng của chị T với người đàn ông khác) nên chị T có nhận sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, chị T cũng thường xuyên thay đổi nơi ở. Điều này thể hiện nếu cháu Tuấn A chung sống với chị T thì cháu sẽ không được chị T chăm sóc đầy đủ để phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần do chị T có cuộc sống khó khăn. Hiện tại, cháu Tuấn A đang sống với cha dượng nên không đảm bảo cho cháu phát triển bình thường được. Trong khi đó, anh H có công việc ổn định, ngoài ra còn làm việc ngoài giờ hành chính nhằm có thêm thu nhập để nuôi con, anh H tuy đang ở nhà trọ nhưng ở ổn định, không có thay đổi. Nếu anh H được trực tiếp nuôi cháu Tuấn A thì anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, anh H vẫn tạo điều kiện cho chị T và gia đình chị lên thăm Tuấn A bất cứ lúc nào, hằng năm anh H sẽ đưa cháu Tuấn A về thăm chị T và gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản

2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên chấp nhận kháng cáo của anh Lê Nhựt H, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần con chung. Buộc chị T giao con chung là Lê Tuấn A, sinh ngày 15/12/2017 cho anh Lê Nhựt H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà là mẹ ruột của Lê Nhựt H, bà có cùng Huy về thăm cháu Tuấn A vài lần nhưng chỉ 01 lần nhìn thấy được cháu Tuấn Anh, bà thấy rằng cháu hơi ốm. Khi đến thăm cháu Tuấn A thì gia đình Thoại không cho Huy và bà thăm cháu, đồng thời có lời lẽ không tốt, anh của Thoại còn có hành vi bạo lực, dùng tay đánh Huy, lúc đó có Nguyễn Thị Niêu Khả vào can ngăn hai bên, Khả đỡ cho Huy nên Khả bị gãy xương cổ tay (Khả là chị họ của Huy, có cùng gia đình bà đi thăm cháu Tuấn Anh).

Người làm chứng ông Đỗ Hữu T trình bày: Ông là hàng xóm và tài xế của gia đình Huy, ông có chở Huy và mẹ Huy xuống nhà Thoại để thăm cháu Tuấn Anh, nhưng đến nơi thì chỉ đứng ngoài sân chứ gia đình Thoại không cho vào nhà. Mặt khác, Huy và mẹ Huy có nhờ ông đặt online mua 01 cái tủ lạnh để gửi về cho bà Lớn (là bà con của Thoại) nhằm bảo quản sữa và thức ăn để cháu Tuấn Aqua ăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa phúc thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung kháng cáo: Anh H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, anh yêu cầu được quyền nuôi con chung là cháu Lê Tuấn A, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không chứng minh được việc chị T nuôi con không tốt, xét thấy chị T nuôi con liên tục, không gián đoạn thời gian, do đó cấp sơ thẩm quyết định giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, kháng cáo của anh H yêu cầu được quyền nuôi con là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử theo hướng: không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Nhựt H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần con chung. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của nguyên đơn anh Lê Nhựt H. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Nhựt H kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn chị Ngô Kim T đã được Tòa án cấp phúc thẩm tổng đạt hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân, về con chung, về nợ chung: Sau khi Tòa án sơ thẩm tuyên án, các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về các nội dung này nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cho chị T được quyền nuôi con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 15/12/2017. Anh Lê Nhựt H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Kim T không yêu cầu. Anh H kháng cáo yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét kháng cáo của anh Lê Nhựt H, nhận thấy: Sau khi anh H và chị T sống ly thân từ khi cháu Tuấn A khoảng 13 tháng tuổi thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn A, anh H không có đến trực tiếp thăm hỏi, hỗ trợ chăm sóc cháu Tuấn A cùng với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có thông báo yêu cầu anh H cung cấp chứng cứ chứng minh việc chị T nuôi dưỡng cháu Tuấn A không tốt, làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của cháu nhưng anh H không cung cấp được chứng cứ. Tại biên bản xác minh đối với bà Ngô Thị Hải và ông Nguyễn Văn Hận theo yêu cầu của anh H, tuy nhiên bà Hải và ông Hận đều không biết rõ hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của chị T và cháu Tuấn A. Mặt khác, theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 01/02/2021 và văn bản xác nhận được công chứng ngày 15/6/2021 do anh H cung cấp thì hiện tại anh H đang đi làm thuê ở Bình Phước và cũng không có nhiều thời gian. Như vậy, nếu cháu Tuấn A sống chung với anh H thì anh H cũng không có nhiều thời gian chăm sóc cháu. Ngoài ra, theo biên bản xác minh đối với ông Trần Hoàng E là trưởng ấp TA, xã TH thì ông Hoàng E cho biết: *“Từ khoảng năm 2018 ông chỉ thấy chị T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tuấn A, anh H không có đến hỗ trợ hay chăm sóc cháu, việc cháu Tuấn A sống chung chị T thì cháu vẫn phát triển bình thường, cuộc sống cũng đầy đủ, không thiếu thốn gì, ở địa phương chị T có thu nhập khoảng từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng mỗi tháng”*. Ngoài ra, cháu Tuấn A còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ trong việc ăn, uống, ngủ nghỉ và hiện tại cháu đã quen cuộc sống khi sống chung với chị T, nên xét về thời gian để chăm sóc về mọi mặt cho cháu Tuấn A thì chị T có nhiều thời gian hơn anh H.

[2.3] Từ những phân tích trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Lê Tuấn A cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cháu Tuấn A. Tại phiên tòa phúc thẩm,

anh H không chứng minh được yêu cầu kháng cáo của mình nên kháng cáo không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần con chung.

[3] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho anh Lê Nhựt H về phần con chung là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Lê Nhựt H không được chấp nhận, nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Nhựt H.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 43/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhựt H với chị Ngô Kim T. Anh Lê Nhựt H được ly hôn với chị Ngô Kim T.

Anh Lê Nhựt H và chị Ngô Kim T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về con chung: Chị Ngô Kim T được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 15/12/2017, anh Lê Nhựt H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Kim T không yêu cầu.

Anh Lê Nhựt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Tuấn A mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuấn A thì bà Ngô Kim T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom cháu Tuấn A của anh H.

Chị Ngô Kim T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Nhựt H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của anh Lê Nhựt H, chị Ngô Kim T hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Nhựt H và chị Ngô Kim T trình bày không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Lê Nhựt H và chị Ngô Kim T trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Lê Nhựt H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005052 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

6. Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Nhựt H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004322 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Anh H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Ngọt